TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2019/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 4 năm 2019, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị T và anh Lê Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Lê Văn Th nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Văn H, sinh ngày 18/6/1994 và Lê Thị H, sinh ngày

03/7/1996. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Hai bên đương sự thống nhất trình bày vợ chồng tự thoả thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị T và anh Th thoả thuận chị T chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch (Biên lai số 0003104 ngày 22 tháng 3 năm 2019). Chị T được hoàn trả 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã N;
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Châu Mạnh Cường